

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
(CNS)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164/CNS-TCTL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp theo Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn về việc ban hành Quy chế công khai thông tin của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn (Tổng Công ty);

Tổng Công ty báo cáo các nội dung như sau:

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định việc quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quy chế số 266/CNS-HCNS ngày 04 tháng 09 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng cho người lao động của Tổng Công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu



hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quy chế số 248/CNS-HCNS ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng, thù lao cho viên chức quản lý tại Tổng Công ty.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: **148.743,5 triệu đồng.**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: **5.850 triệu đồng.**

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: theo quy chế số 266/CNS-HCNS ngày 04 tháng 09 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng cho người lao động của Tổng Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: theo quy chế số 248/CNS-HCNS ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Tổng Công ty về việc trả lương, trả thưởng cho viên chức quản lý tại Tổng Công ty.

## 2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

### BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG

#### CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

| TT         | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính      | Năm 2018                 |                          | Năm 2019                 |
|------------|--|------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
|            |  |                  | Kế hoạch                 | Thực hiện                | Kế hoạch                 |
| (1)        | (2)  | (3)              | (4)                      | (5)                      | (6)                      |
| <b>I</b>   | <b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>                                     |                  | Tổng công ty<br>đặc biệt | Tổng công ty<br>đặc biệt | Tổng công ty<br>đặc biệt |
| <b>II</b>  | <b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>                                   |                  |                          |                          |                          |
| 1          | Lao động   | Người            | 910                      | 900                      | 924                      |
| 2          | Mức tiền lương bình quân   | 1.000 đ/tháng    | 13.428                   | 13.510                   | 13.414                   |
| 3          | Quỹ tiền lương   | Triệu đồng       | 146.634                  | 145.906                  | 148.743,5                |
| 4          | Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động | Triệu đồng       | 36.658                   | 36.887                   | 37.186                   |
| 5          | Thu nhập bình quân   | 1.000 đ/tháng    | 16.785                   | 16.887                   | 16.769                   |
| <b>III</b> | <b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH</b>                 |                  |                          |                          |                          |
| 1          | Số người quản lý chuyên trách (tính bình quân)                   | Người            | 10,5                     | 10,13                    | 11                       |
| 2          | Mức lương cơ bản bình quân                                       | Triệu đồng/tháng | 29,444                   | 29,46                    | 29,46                    |
| 3          | Quỹ tiền lương   | Triệu đồng       | 5.565                    | 5.371                    | 5.850                    |
| 4          | Mức tiền lương bình quân   | Triệu đồng/tháng | 44,167                   | 44,191                   | 44,318                   |
| <b>IV</b>  | <b>THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH</b>              |                  |                          |                          |                          |
| 1          | Số người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)             | Người            | 1                        | 1                        | 1                        |
| 2          | Quỹ thù lao  | Triệu đồng       | 104,4                    | 104,4                    | 104,4                    |
| 3          | Mức thù lao bình quân  | Triệu đồng/tháng | 8,7                      | 8,7                      | 8,7                      |

| TT  | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính      | Năm 2018 |           | Năm 2019 |
|-----|---|------------------|----------|-----------|----------|
|     |   |                  | Kế hoạch | Thực hiện | Kế hoạch |
| V   | <b>TIỀN THƯỜNG, THU NHẬP</b>                                |                  |          |           |          |
| 1   | Qũy tiền thưởng   | Triệu đồng       | 709      | 684       | 744      |
| 1.1 | Người quản lý chuyên trách                                  | Triệu đồng       | 696      | 671       | 731      |
| 1.2 | Người quản lý không chuyên trách                            | Triệu đồng       | 13,1     | 13,1      | 13,1     |
| 2   | Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách       | Triệu đồng/tháng | 49,688   | 49,715    | 49,857   |
| 3   | Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách | Triệu đồng/tháng | 9,788    | 9,788     | 9,788    |
|     |   |                  |          |           |          |

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Cy

TỔNG GIÁM ĐỐC




Chu Tiến Dũng

